

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2024/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Quyết định có Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách về bảo tồn voi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND ngày 21/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách bảo tồn Voi tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND ngày 21/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách bảo tồn Voi tỉnh Đắk Lắk;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 187/TTr-SNN ngày 17/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách về bảo tồn Voi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 28/5/2014 của UBND tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 6 như sau:

“1. Quy định về đối tượng và nội dung chi hỗ trợ:

a) Giao Ủy ban nhân dân cấp xã kinh phí hỗ trợ cho các Tổ bảo vệ thực hiện công tác xua đuổi voi hoang dã phá hoại, bảo vệ sức khỏe, tính mạng và tài sản của người dân theo chính sách hạn chế xung đột voi với người quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 78/2012/NQ-HĐND ngày 21/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định một số chính sách bảo tồn Voi tỉnh Đắk Lắk.

b) Nội dung chi hỗ trợ chính sách hạn chế xung đột voi với người thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND.

2. Quy trình thực hiện:

a) Căn cứ vào tình hình xung đột giữa Voi hoang dã với con người tại địa bàn cấp xã, UBND cấp xã xác định nhu cầu thành lập các Tổ bảo vệ, số lượng

thành viên trong Tổ, trình UBND cấp huyện đề nghị thành lập Tổ bảo vệ.

b) Sau khi có chủ trương của UBND cấp huyện về việc thành lập Tổ bảo vệ, UBND cấp xã xây dựng Quy chế hoạt động của Tổ bảo vệ và Quyết định thành lập, chỉ đạo các Tổ bảo vệ hoạt động.

c) UBND cấp xã có Tổ bảo vệ lập Dự toán kinh phí cho các Tổ bảo vệ hoạt động trình UBND cấp huyện, kèm theo hồ sơ gồm:

- Văn bản thống nhất chủ trương về việc thành lập Tổ bảo vệ của UBND cấp huyện;

- Quyết định về việc thành lập Tổ bảo vệ của UBND cấp xã;

- Danh sách các thành viên trong Tổ bảo vệ.

d) Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, UBND cấp huyện xem xét, quyết định hỗ trợ kinh phí cho các Tổ bảo vệ theo mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND.

đ) UBND cấp xã thực hiện hỗ trợ cho các Tổ bảo vệ theo quy định.”

2. Bổ sung Điều 8a vào sau Điều 8 của Quy định về trình tự thủ tục thực hiện các chính sách về bảo tồn voi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND như sau:

“Điều 8a. Hỗ trợ chính sách phúc lợi cho voi

1. Quy định về đối tượng được chi hỗ trợ:

a) Các chủ Voi là các tổ chức, hộ gia đình không còn khả năng chăm sóc, tự nguyện giao lại cho Trung tâm Bảo tồn voi chăm sóc phục vụ nghiên cứu sinh sản, bảo tồn nguồn gen, nâng cao phúc lợi, bảo tồn phát triển bền vững đàn voi nhà.

b) Các dự án có hình thức du lịch thân thiện với voi do Trung tâm Bảo tồn voi phối hợp với các tổ chức phi chính phủ, các chủ voi xây dựng, được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Nội dung chi hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 của Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về trình tự, thủ tục thực hiện các chính sách về bảo tồn voi trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh

1. Sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng và nội dung chi hỗ trợ tại khoản 3 Điều 1 như sau:

“1. Quy định về đối tượng và nội dung chi hỗ trợ:

a) Đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ Voi sinh sản quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND gồm các chủ Voi có voi tham gia thực hiện quá trình sinh sản và Nài voi chăm sóc voi trong quá trình giao

phôi, mang thai, sinh sản.

b) Nội dung chi hỗ trợ bao gồm: Hỗ trợ kinh phí cho các chủ Voi và nài Voi tham gia thực hiện quá trình sinh sản (giao phối, mang thai, sinh sản), mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND.”

2. Sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng và nội dung chi hỗ trợ; trình tự thực hiện tại khoản 4 Điều 1 như sau:

“1. Quy định về đối tượng và nội dung chi hỗ trợ:

a) Đối tượng được hưởng chính sách hạn chế xung đột voi với người tại Đắk Lắk quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND đối với trường hợp thiệt hại về hoa màu và tài sản gồm: Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sinh sống, sản xuất, hoạt động hợp pháp trong khu vực có Voi hoang dã cư trú, di chuyển khi bị voi tấn công gây hại, bị thiệt hại về hoa màu và tài sản.

b) Nội dung chi hỗ trợ bao gồm: Nhà nước hỗ trợ 100% giá trị hoa màu, tài sản bị thiệt hại do Voi phá hoại.”

“6. Trình tự thực hiện:

a) Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sinh sống, sản xuất, hoạt động hợp pháp trong khu vực có Voi hoang dã cư trú, di chuyển khi bị voi tấn công gây hại, bị thiệt hại hoa màu, tài sản phải báo cáo bằng văn bản với UBND cấp xã nơi xảy ra thiệt hại để lập biên bản hiện trường làm cơ sở cho việc đề xuất hỗ trợ thiệt hại. Khi nhận được tin báo của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân về việc bị Voi gây hại, UBND cấp xã phải cử cán bộ đến nơi Voi gây hại lập biên bản hiện trường.

b) Các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân bị thiệt hại về hoa màu, tài sản làm Đơn đề nghị hỗ trợ thiệt hại về hoa màu, tài sản (kèm theo Biên bản hiện trường) gửi phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

c) Khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, hộ gia đình hoặc cá nhân, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện phối hợp với Trung tâm bảo tồn Voi xác minh, tính toán mức độ thiệt hại thực tế, tham mưu UBND huyện ban hành quyết định hỗ trợ theo mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND, cấp kinh phí về phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện. Khi nhận được văn bản cấp kinh phí của UBND huyện, phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân và thực hiện thanh, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.”

3. Sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng và nội dung chi hỗ trợ; trình tự thực hiện tại khoản 5 Điều 1 như sau:

“1. Quy định về đối tượng và nội dung chi hỗ trợ:

a) Đối tượng được hưởng chính sách hạn chế xung đột voi với người tại Đắk Lắk quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND đối với trường hợp thiệt hại về sức khỏe, tính mạng gồm: Cấp hỗ trợ thiệt hại cho những người sinh sống, sản xuất, hoạt động hợp pháp trong khu vực có Voi hoang dã

cur trú, di chuyển khi bị voi tấn công gây hại, bị thiệt hại về sức khỏe, tính mạng.

b) Nội dung chi hỗ trợ bao gồm: Người bị Voi tấn công được Nhà nước hỗ trợ 100% tiền khám, tiền thuốc điều trị vết thương do Voi gây ra và được hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động đối với phần (tỷ lệ) sức khỏe bị tổn thương; trường hợp bị tử vong thì thân nhân được hưởng chế độ tử tuất như đối với người lao động trong các cơ quan Nhà nước bị tai nạn lao động tử vong.”

“6. Trình tự thực hiện:

a) Người bị Voi tấn công gây hại về sức khỏe, tính mạng hoặc người đại diện cho người bị Voi tấn công gây hại phải báo cáo bằng văn bản với UBND cấp xã để lập Biên bản hiện trường làm cơ sở cho việc đề nghị Nhà nước hỗ trợ. Khi nhận được tin báo của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân về việc bị Voi gây hại, UBND cấp xã phải cử cán bộ đến nơi Voi gây hại lập biên bản hiện trường.

b) Người bị Voi gây hại hoặc người đại diện cho người bị Voi gây hại nộp 02 (hai) bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ tại phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện nơi xảy ra tai nạn.

c) Khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện phối hợp với Trung tâm bảo tồn Voi xác minh, tính toán mức độ thiệt hại về sức khỏe, dự kiến mức hỗ trợ và tham mưu UBND huyện ban hành quyết định hỗ trợ theo mức hỗ trợ quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND, cấp kinh phí về phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện. Khi nhận được văn bản cấp kinh phí của UBND huyện, phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện có trách nhiệm hỗ trợ kinh phí cho người bị voi gây hại và thực hiện thanh, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định hiện hành.”

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện. Tổ chức kiểm tra, đánh giá và báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất về kết quả thực hiện Quyết định này cho Ủy ban nhân dân tỉnh biết, theo dõi và chỉ đạo.

b) Chỉ đạo Trung tâm Bảo tồn voi

- Tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành lập Đoàn kiểm tra, thẩm định mức hỗ trợ đối với từng cá thể voi do người dân tự nguyện bàn giao trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt mức hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

- Xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm và phối hợp với các tổ chức phi chính phủ, các chủ voi xây dựng các Dự án du lịch thân thiện với voi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

2. Sở Tài chính phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư căn cứ vào tình hình ngân sách của địa phương xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh

phí để thực hiện hỗ trợ tại khoản 2 Điều 1 Quyết định này.

3. Ủy ban nhân dân các huyện Buôn Đôn, Lắk: Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích cho các tổ chức, cá nhân có sở hữu voi chuyên đổi hình thức du lịch cưới voi sang mô hình khai thác du lịch thân thiện với voi.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Thực hiện quản lý nhà nước về các hoạt động du lịch liên quan, hỗ trợ công tác quảng bá, xúc tiến liên kết, hợp tác phát triển du lịch thân thiện với voi với các điểm du lịch trong và ngoài tỉnh để du khách biết và quan tâm đến mô hình du lịch thân thiện với voi giúp nâng cao ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong công tác bảo tồn voi nói riêng và bảo tồn đa dạng sinh học nói chung.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đắk Lắk, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Tăng cường công tác truyền thông, quảng bá, thu hút du khách và cộng đồng về mô hình du lịch thân thiện với voi tiến tới chấm dứt loại hình du lịch cưới voi trên toàn tỉnh.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 11 năm 2024

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố: Buôn Đôn, Ea Súp, Lắk, Krông Ana, Ea H'Leo, thành phố Buôn Ma Thuột; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thiên Văn